|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **Dự thảo Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm** | | | |
|  | **Điều 6, khoản 1, điểm d:**  **Điều 6. Điều kiện chung để được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động**  1. Đối với tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn:  d) Tổ chức tham gia góp vốn có vốn chủ sở hữu tối thiểu gấp bốn (04) lần số vốn dự kiến góp; trường hợp tổ chức tham gia góp vốn hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu vốn pháp định, **phải đảm bảo vốn chủ sở hữu trừ đi vốn pháp định tối thiểu bằng số vốn dự kiến góp**; | Quy định “*trường hợp tổ chức tham gia góp vốn hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu vốn pháp định, phải đảm bảo vốn chủ sở hữu trừ đi vốn pháp định tối thiểu bằng số vốn dự kiến góp*” không phù hợp với điều kiện “*vốn chủ sở hữu tối thiểu gấp bốn (04) lần số vốn dự kiến góp*” đã được quy định tại đoạn đầu của điểm d. | **Đề nghị sửa đổi như sau:**  Tổ chức tham gia góp vốn có vốn chủ sở hữu tối thiểu gấp bốn (04) lần số vốn dự kiến góp; trường hợp tổ chức tham gia góp vốn hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có yêu cầu vốn pháp định, **phải đảm bảo vốn chủ sở hữu sau khi trừ đi vốn pháp định tối thiểu gấp bốn (04) lần số vốn dự kiến góp.** |
|  | **Điều 7: Điều kiện thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm**  Ngoài các điều kiện chung quy định tại Điều 6 Nghị định này, công ty TNHH được thành lập **phải có các thành viên góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm phải là tổ chức** và đáp ứng các điều kiện sau đây:  […] | Quy định như Dự thảo có thể hiểu rằng: khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm thì bắt buộc phải có các thành viên góp vốn là tổ chức; còn trong trường hợp chỉ có các thành viên góp vốn là cá nhân mà không có thành viên góp vốn là tổ chức thì sẽ không được điều kiện quy định tại Điều 7 của Dự thảo. Điều này không phù hợp với quy định tại điều 63 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000 (được sửa đổi năm 2010).  *Điều 63. Điều kiện để được cấp giấy phép thành lập và hoạt động*  *Các điều kiện để được cấp giấy phép thành lập và hoạt động bao gồm:*  *1. Có số vốn điều lệ đã góp không thấp hơn mức vốn pháp định theo quy định của Chính phủ.*  *2. Có hồ sơ xin cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 64 của Luật này.*  *3. Có loại hình doanh nghiệp và điều lệ phù hợp với quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật.*  *4. Người quản trị, người điều hành có năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ về bảo hiểm.*  *5. Tổ chức,* ***cá nhân*** *tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải có đủ năng lực tài chính và có bằng chứng để chứng minh nguồn tài chính hợp pháp khi tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp bảo hiểm.* | **Sửa đổi lại quy định của Điều 7 của Dự thảo cho rõ ràng hơn để tránh quy định này trái với Luật kinh doanh bảo hiểm 2000.** |
|  | **Điều 9. Điều kiện thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm**  Ngoài các điều kiện chung quy định tại Điều 6 Nghị định này, tổ chức nước ngoài góp vốn thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện sau:  1. Là doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép hoạt động kinh doanh môi giới bảo hiểm tại Việt Nam;  2. Có ít nhất mười (10) năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực môi giới bảo hiểm;  3. Không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động kinh doanh môi giới bảo hiểm và các quy định pháp luật khác của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính trong vòng ba (03) năm gần nhất liền kề năm nộp hồ sơ xin cấp Giấy phép. | Hoạt động môi giới bảo hiểm tiềm ẩn nhiều rủi ro trong khi vốn pháp định chỉ yêu cầu có 4 tỷ đồng. | **Đề nghị bổ sung:**  “Phải có bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp môi giới” |
|  | **Điều 10. Điều kiện thành lập chi nhánh nước ngoài**  1. Chi nhánh nước ngoài là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, không có tư cách pháp nhân, được doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài bảo đảm và chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ, cam kết của chi nhánh tại Việt Nam | Để tên gọi của chi nhánh được rõ ràng và đúng với phạm vi hoạt động của chi nhánh nên đổi tên “chi nhánh nước ngoài” thành “chi nhánh bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài” và sửa lại thống nhất trong toàn Dự thảo. | **Điều 10. Điều kiện thành lậpchi nhánh bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài**  **1.Chi nhánh bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài** là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, không có tư cách pháp nhân, được doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài bảo đảm và chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ, cam kết của chi nhánh tại Việt Nam |
|  | **Điều 10, khoản 2, điểm d:**  **Điều 10. Điều kiện thành lập chi nhánh nước ngoài**  2. Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài muốn thành lập chi nhánh tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:  đ) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có văn bản cam kết chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ và cam kết của chi nhánh tại Việt Nam và có văn bản ủy quyền cho **Giám đốc chi nhánh** là người chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về toàn bộ các hoạt động của chi nhánh | Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Chi nhánh có Người đứng đầu chi nhánh mà không có Giám đốc | **Đề nghị sửa thành:**  đ) Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có văn bản cam kết chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ và cam kết của chi nhánh tại Việt Nam và có văn bản ủy quyền cho **Người đứng đầu chi nhánh** là người chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về toàn bộ các hoạt động của chi nhánh |
|  | **Điều 12, khoản 4:**  **Điều 12. Hồ sơ xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm**  4. Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, lý lịch tư pháp, lý lịch, bản sao các văn bằng, chứng chỉ của **Chủ tịch**, Tổng Giám đốc, chuyên gia tính toán, chuyên gia tính dự phòng và khả năng thanh toán, kế toán trưởng của doanh nghiệp bảo hiểm | Theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014, trong mô hình Công ty TNHH 2 thành viên trở lên: có Chủ tịch Hội đồng thành viên. Trong mô hình Công ty TNHH 1 thành viên: có Chủ tịch Công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên. Do đó, Dự thảo chỉ quy định “Chủ tịch” là không rõ ràng. | **Đề nghị sửa đổi như sau:**  4. Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, lý lịch tư pháp, lý lịch, bản sao các văn bằng, chứng chỉ của **Chủ tịch Công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên**, Tổng Giám đốc, chuyên gia tính toán, chuyên gia tính dự phòng và khả năng thanh toán, kế toán trưởng của doanh nghiệp bảo hiểm |
|  | **Điều 12, khoản 9:**  9. **Biên bản họp của các tổ chức góp vốn** (đối với hồ sơ đề nghị thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên) về việc:  a) Nhất trí góp vốn thành lập công ty công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm, kèm theo danh sách các thành viên sáng lập hoặc góp từ 10% vốn điều lệ trở lên;  b) Thông qua dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. | Thành viên sáng lập có thể là cá nhân hoặc tổ chức như đã phân tích tại đoạn 2 nêu trên. | **Đề nghị sửa thành:**  **9. Biên bản họp của các thành viên góp vốn** |
|  | **Điều 13, khoản 4:**  **Điều 13. Hồ sơ xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty cổ phần bảo hiểm**  4. Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, lý lịch tư pháp, lý lịch, bản sao các văn bằng, chứng chỉ của **Chủ tịch**, Tổng Giám đốc, chuyên gia tính toán, chuyên gia tính dự phòng và khả năng thanh toán, kế toán trưởng của doanh nghiệp bảo hiểm | Cần quy định rõ ràng là “Chủ tịch Hội đồng quản trị” theo đúng mô hình quản trị của công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp 2014. | **Đề nghị sửa đổi như sau:**  4. Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, lý lịch tư pháp, lý lịch, bản sao các văn bằng, chứng chỉ của **Chủ tịch Hội đồng quản trị**, Tổng Giám đốc, chuyên gia tính toán, chuyên gia tính dự phòng và khả năng thanh toán, kế toán trưởng của doanh nghiệp bảo hiểm |
|  | **Điều 14, khoản 4:**  **Điều 14. Hồ sơ xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm**  4. Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp, lý lịch tư pháp, lý lịch, bản sao các văn bằng, chứng chỉ của Chủ tịch, Tổng Giám đốc, kế toán trưởng của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm | Tương tự như phân tích tại Mục 5. Quy định “Chủ tịch” là không đúng với quy định của Luật doanh nghiệp 2014. | **Đề nghị sửa đổi như sau:**  4. Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, lý lịch tư pháp, lý lịch, bản sao các văn bằng, chứng chỉ của **Chủ tịch Công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị**, Tổng Giám đốc, chuyên gia tính toán, chuyên gia tính dự phòng và khả năng thanh toán, kế toán trưởng của doanh nghiệp bảo hiểm |
|  | **Điều 14, khoản 7:**  **Điều 14. Hồ sơ xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm**  7. Biên bản họp **của chủ đầu tư** về việc:  a) Nhất trí góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn/ hoặc công ty cổ phần môi giới bảo hiểm kèm theo danh sách các thành viên hoặc /cổ đông sáng lập hoặc góp từ 10% vốn điều lệ trở lên;  b) Thông qua dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty | Thống nhất ngôn ngữ trong trong cùng 1 điều khoản và trong toàn bộ văn bản. | **Đề nghị sửa đổi như sau:**  7. Biên bản họp của **các thành viên hoặc cổ đông sáng lập** về việc: … |
|  | **So sánh quy định về Hồ sơ xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm (Điều 12, khoản 8) ; của công ty cổ phần bảo hiểm (Điều 13) và của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (Điều 17)** | Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm, thì hồ sơ xin cấp phép phải có Hợp đồng hợp tác kinh doanh (đối với trường hợp tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài cùng góp vốn thành lập công ty TNHH 2 thành viên trở lên).  Đối với công ty cổ phần bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thì không có yêu cầu về có Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với trường hợp có tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài cùng góp vốn. | **Cần thống nhất quy định về Hợp đồng hợp tác kinh doanh trong Điều 12 Điều 13 và Điều 17 của Dự thảo.** |
|  | **Điều 15, khoản 3:**  Điều 15. Hồ sơ xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của chi nhánh nước ngoài  3.Phương án hoạt động năm (05) năm đầu phù hợp với lĩnh vực kinh doanh xin cấp Giấy phép, trong đó nêu rõ phương thức trích lập dự phòng nghiệp vụ, chương trình tái bảo hiểm, đầu tư vốn, hiệu quả kinh doanh, khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm và **lợi ích kinh tế của việc thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài** kèm theo các quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ, quy trình quản lý rủi ro | Điều khoản này chỉ quy định về hồ sơ xin cấp phép của chi nhánh nước ngoài mà không phải của doanh nghiệp bảo hiểm | **Đề nghị sửa thành:**  3.Phương án hoạt động năm (05) năm đầu phù hợp với lĩnh vực kinh doanh xin cấp Giấy phép, trong đó nêu rõ phương thức trích lập dự phòng nghiệp vụ, chương trình tái bảo hiểm, đầu tư vốn, hiệu quả kinh doanh, khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm và **lợi ích kinh tế của việc thành lập chi nhánh nước ngoài** kèm theo các quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ, quy trình quản lý rủi ro |
|  | **Điều 15, khoản 4:**  Điều 15. Hồ sơ xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của chi nhánh nước ngoài:  4. Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp, lý lịch tư pháp, lý lịch, bản sao các văn bằng, chứng chỉ **của Tổng Giám đốc**, chuyên gia tính dự phòng và khả năng thanh toán, kế toán trưởng của chi nhánh nước ngoài. | Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Chi nhánh có Người đứng đầu chi nhánh mà không có Tổng Giám đốc | **Đề nghị sửa thành:**  4. Thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp, lý lịch tư pháp, lý lịch, bản sao các văn bằng, chứng chỉ **của Người đứng đầu chi nhánh**, chuyên gia tính dự phòng và khả năng thanh toán, kế toán trưởng của chi nhánh nước ngoài. |
|  | **Điều 15, khoản 5:**  Điều 15. Hồ sơ xin cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của chi nhánh nước ngoài:  5. Văn bản uỷ quyền, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác **của người đại diện theo uỷ quyền doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài** |  | **Đề nghị sửa thành:**  5. Văn bản ủy quyền, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác **của Người đứng đầu chi nhánh** |
|  | **Điều 16, khoản 1:**  Điều 16. Thủ tục cấp Ggiấy phép thành lập và hoạt động  1. Hồ sơ xin cấp Giấy phép của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoàiđược lập thành ba (03) bộ trong đó có **một (03) bộ là bản chính**, hai (02) bộ là bản sao.  … |  | **Đề nghị sửa thành:**  1. Hồ sơ xin cấp Giấy phép của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoàiđược lập thành ba (03) bộ trong đó có **một (01) bộ là bản chính**, hai (02) bộ là bản sao |
|  | **Điều 24. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, chuyển nhượng phần vốn góp**  **Khoản 1:**  1.Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, **chi nhánh nước ngoài**, chuyển nhượng **từ 10% số vốn điều lệ trở lên** của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải bảo đảm:… | Hiện quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp chuyển nhượng từ 10% vốn góp. | Đề nghị có thêm hướng dẫn cụ thể cho những trường hợp chuyển nhượng dưới 10% vốn góp. |
|  | **Điều 30. Tiêu chuẩn của Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện**  **Điều 31. Tiêu chuẩn đối với người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ**  **Khoản 3**  **“**3. Có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong và ngoài nước cấp“ | Quy định chung chung sẽ rất khó thực hiện hoặc vận dụng hiểu sai đòi hỏi bằng cấp loại cao hơn hoặc không phê chuẩn người có chức danh này. | Đề nghị bổ sung:  “3. Có bằng cấp hoặc chứng chỉ đào tạo về bảo hiểm **cho Tổng giám đốc hoặc người đại diện trước pháp luật, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện, người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ** do các cơ sở đào tạo về bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp trong và ngoài nước cấp“ |
|  | **Khoản 3 Điều 40**  **Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm**  “3. Đối với các sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm sức khoẻ, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài phải được Bộ Tài chính phê chuẩn trước khi triển khai” | Bảo hiểm sức khỏe đề nghị chuyển từ thủ tục phê chuẩn sang đăng ký sản phẩm, vì:  - Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe là sản phẩm ngắn hạn(tối đa 1 năm) và có tính tái tục hàng năm mà không giống như bảo hiểm nhân thọ có các thời hạn tối thiểu phải 5 năm trở lên.  - Sản phẩm bảo hiểm sức khỏe có tính chất hỗ trợ tích cực cho bảo hiểm y tế bắt buộc toàn dân, góp phần giảm áp lực Quỹ bảo hiểm xã hội của Nhà nước  - Khoản 7 điều 37 đã quy định sản phẩm nào “*ảnh hưởng tới quyền lợi của bên mua bảo hiểm”* thì doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ phải đề nghị phê chuẩn hoặc đăng ký lại, như vậy đã là kiểm soát khá chặt chẽ sản phẩm bảo hiểm sức khỏe.  Việc phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm sức khỏe hiện nay gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp vì sản phẩm phải thay đổi liên tục, không đáp ứng được tính kịp thời. | **Đề nghị sửa thành:**  “3. Đối với các sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ; ~~bảo hiểm sức khoẻ~~, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài phải được Bộ Tài chính phê chuẩn trước khi triển khai” |
|  | **Điều 40. Quy tắc điều khoản biểu phí bảo hiểm** | Cần thể hiện sự công khai minh bạch theo đúng quy định của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Bộ luật dân sự.  Hiện nay Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam đang phối hợp với Cục Quản lý giám sát bảo hiểm ban hành các quy tắc, điều khoản hợp đồng bảo hiểm mẫu nhằm lành mạnh hóa thị trường. | **Bổ sung quy định:**  “Doanh nghiệp bảo hiểm phải công bố sản phẩm bảo hiểm bao gồm: hợp đồng bảo hiểm mẫu và các điều kiện giao dịch chung (quy tắc, điều khoản, biểu phí, giấy yêu cầu bảo hiểm, minh họa bán hàng…) của doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của các cấp: Bộ Tài chính, Hiệp hội Bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm”. |
|  | **Mục 3. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm**  **Điều 38. Nội dung hoạt động**  **Điều 39. Bán sản phẩm bảo hiểm**  **Điều 40. Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm**  **Điều 41. Thủ tục Phê phê chuẩn, đăng ký sản phẩm bảo hiểm**  **Điều 42. Hoa hồng bảo hiểm** | Cần quy định những rõ các trường hợp không cần ký kết hợp đồng bảo hiểm:  - Đối với sản phẩm bảo hiểm bắt buộc quy tắc, điều khoản tuân thủ theo quy định của Bộ Tài chính bắt buộc cả bên mua và bán thực hiện  - Đối với trường hợp có giấy yêu cầu bảo hiểm có ký tên đóng dấu: doanh nghiệp bảo hiểm chỉ cần cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm có nghĩa là đồng ý bán bảo hiểm. Giấy yêu cầu bảo hiểm kết hợp với Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Đơn bảo hiểm mặc dù ký kết đơn phương nhưng trở thành bộ phận không thể thiếu để ghi nhận hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết. | **Đề nghị bổ sung thêm điều quy định về giấy chứng nhận bảo hiểm:**  - Đối với sản phẩm bảo hiểm bắt buộc  - Trường hợp có giấy yêu cầu bảo hiểm |
|  | **Khoản 3 Điều 43. Tái bảo hiểm**  3. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài nhượng tái bảo hiểm theo chỉ định của người được bảo hiểm, tỷ lệ tái bảo hiểm chỉ định **tối đa là 90% mức trách nhiệm bảo hiểm.** | Để đảm bảo sự chủ động và linh hoạt của doanh nghiệp bảo hiểm trong việc thu xếp tái bảo hiểm; không tăng mức giữ lại và không đưa mức giữ lại tối thiểu. Hơn nữa, quy định chỉ được tái bảo hiểm tối đa 90% trong trường hợp fronting là khá cứng nhắc, không nên đưa vào Nghị định vì thực tế kinh doanh có những dịch vụ hoàn toàn phụ thuộc vào tái bảo hiểm nước ngoài và không thể nhượng cho nhà tái báo hiểm nào khác (ví dụ như bảo hiểm tín dụng xuất nhập khẩu: các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước hiện nay đều phải tái bảo hiểm cho nhà bảo hiểm nước ngoài 99%, v.v…) | **Đề nghị bỏ khoản 3 này** |
|  | **Điều 46. Những hành vi bị cấm trong hoạt động môi giới bảo hiểm** | Quy định về hoạt động của môi giới cần chặt chẽ hơn về mặt trách nhiệm để tránh việc môi giới hiện nay tự tạo ra các điều khoản điều kiện bảo hiểm mở rộng trái với nguyên tắc bảo hiểm hoặc phi bảo hiểm (ví dụ như bồi thường thiệt hại tài chính đơn thuần không liên quan đến bảo hiểm), môi giới cố tình không cung cấp đầy đủ các thông tin khi yêu cầu công ty bảo hiểm tiến hành chào phí… từ đó gây ra nên sự cạnh tranh phi kỹ thuật, không đảm bảo phí thu đúng với bản chất rủi ro, gia tăng rủi ro cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm nói chung. | **Đề nghị bổ sung** thêm hành vi bị cấm:  “7. Cung cấp cho khách hàng thông tin sai lệch, không phù hợp nội dung điều kiện, điều khoản bảo hiểm gốc của doanh nghiệp bảo hiểm” |
|  | **Khoản 1 Điều 54. Dự phòng nghiệp vụ đối với bảo hiểm phi nhân thọ**  1. Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ phải trích lập dự phòng nghiệp vụ theo từng nghiệp vụ bảo hiểm **tương ứng với trách nhiệm giữ lại** của doanh nghiệp. | Khoản 1 Điều 54 quy định mức trích lập tương ứng phần trách nhiệm giữ lại của doanh nghiệp, tức phần trích lập sau khi đã trừ đi tái bảo hiểm. Tuy nhiên Điều 57 (Dự phòng nghiệp vụ đối với tái bảo hiểm) lại quy định thêm về phần dự phòng nghiệp vụ đối với tái bảo hiểm. Như vậy có sự chồng chéo giữa hai phần. | Đề nghị xem xét lại để tránh chồng chéo. |
|  | **Điều 70. Chi phí của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài**  **Điểm a khoản 1**  “- Chi quản lý đại lý bảo hiểm bao gồm:Chi đào tạo ban đầu và thi cấp chứng chỉ đại lý, chi đào tạo nâng cao kiến thức cho đại lý, chi tuyển dụng đại lý, chi khen thưởng đại lý và chi hỗ trợ đại lý” | 1. Quy định về chi quản lý đại lý bảo hiểm trong phần này không đề cập về việc khống chế mức chi. 2. Cần đảm bảo quyền lợi chính đáng cho đại lý bảo hiểm. | **1. Đề nghị làm rõ** mức chi và mức chi quản lý có bị khống chế cùng với tỷ lệ hoa hồng đại lý hay không  **2. Đề nghị bổ sung:**  “- Chi quản lý đại lý bảo hiểm bao gồm:Chi đào tạo ban đầu và thi cấp chứng chỉ đại lý, chi đào tạo nâng cao kiến thức cho đại lý, chi tuyển dụng đại lý, chi khen thưởng đại lý và chi hỗ trợ đại lý, **chi phí mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm hưu trí cho đại lý”** |
|  | **Điều 78. Quỹ dự trữ bắt buộc**  Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài phải trích 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ dự trữ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, vốn được cấp của chi nhánh nước ngoài. | Dự thảo chưa có quy định cụ thể về việc sử dụng quỹ dự trữ bắt buộc trong trường hợp nào, cần minh bạch hơn. | **Đề nghị bổ sung quy định về trường hợp sử dụng quỹ dự trữ bắt buộc** |
|  | **Điều 87. Đại lý bán sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP**  **Khoản 1:**  1. Đại lý bảo hiểm bán bảo hiểm liên kết đơn vị phải **đáp ứng một trong các điều kiện sau**:  a) Không vi phạm quy định pháp luật về hoạt động đại lý bảo hiểm và quy tắc đạo đức nghề nghiệp đại lý của doanh nghiệp bảo hiểm;  b) Được doanh nghiệp bảo hiểm đào tạo và chứng nhận hoàn thành khóa học về sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị;  c) Đáp ứng một trong các điều kiện kinh nghiệm sau:  - Là đại lý bảo hiểm và có ít nhất một (01) năm kinh nghiệm hoạt động đại lý bảo hiểm liên tục; hoặc  - Là đại lý bảo hiểm, có ít nhất sáu (06) tháng kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và có chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán do Uỷ ban chứng khoán nhà nước cấp; hoặc  - Là đại lý bảo hiểm, có ít nhất sáu (06) tháng kinh nghiệm hoạt động đại lý bảo hiểm liên tục và có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. | Tương tự như quy định tại Thông tư 135/2012/TT-BTC về việc hướng dẫn triển khai sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị: đại lý bán bảo hiểm liên kết đơn vị phải đáp ứng tất cả các điều kiện: a) và b) và một trong những điều kiện về kinh nghiệm của c). | **Đề nghị sửa lại thành:**  “1. Đại lý bảo hiểm bán bảo hiểm liên kết đơn vị phải đáp ứng ***các*** điều kiện sau: |
|  | **Khoản 1 Điều 110. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc thực hiện pháp luật về kinh doanh bảo hiểm**  Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:  1. Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng các chính sách, chế độ liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm | Theo quy định tại khoản 1 thì việc phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm chỉ có 1 cửa tại Bộ Tài chính (thay vì hiện nay phải trình 2 hồ sơ riêng lẻ cho hai Bộ là Bộ Công Thương và Bộ Tài chính). | Đề nghị cần có sự thống nhất phê duyệt 1 cửa, đảm bảo đơn giản thủ tục hành chính. |